

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; Vấn đề dân tộc tôn giáo; Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm; An toàn thông tin và An ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Qua đó, giúp sinh viên nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Đồng thời, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác QPAN.

2.2.2. Về kỹ năng

Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng và An ninh trong tình hình mới. Có kỹ năng tư duy sáng tạo, nghiên cứu thu thập và xử lý thông tin, tình huống về công tác Quốc phòng và An ninh.

2.2.3. Về thái độ

Sinh viên ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc học tập môn GDQP&AN. Tích cực tham gia xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
CLO2	Phân tích được một số nội dung cơ bản về diễn biến hòa bình, dân tộc tôn giáo và bảo vệ môi trường.
CLO3	Hiểu được một số nội dung cơ bản về trật tự an toàn giao thông, an toàn thông tin, an ninh phi truyền thống và phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự nhân phẩm người khác.
CLO4	Có kỹ năng phân tích quan điểm, đường lối của Đảng về công tác QPAN.
CLO5	Có kỹ năng cập nhật, chọn lọc và xử lý thông tin, tình huống một cách khoa học trong giải quyết vấn đề thực tiễn về công tác QPAN.
CLO6	Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia công tác QPAN. Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh trật tự, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CLO 1	R		M	R				M	R
CLO 2	R		R	M				R	R
CLO 3	R		R	R				R	R
CLO 4	R		M	R				R	R
CLO 5	R		R	R				R	R
CLO 6	R		R	R				R	R
Tổng hợp học phần	R		R	R				R	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Đánh giá tất cả các bài từ bài 1 đến bài 7		X	CLO6	<i>Quan sát, theo dõi, điểm danh</i>
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1. Nội dung: KT một số nội dung về phòng chống diễn biến hòa bình, dân tộc, tôn giáo.	50%		CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	<i>Chấm bài viết</i>
		A2.2. Nội dung: KT một số nội dung về Trật tự an toàn giao thông, An ninh thông tin và an ninh phi truyền thống.	50%		CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	
A3. Đánh giá cuối kỳ (Thi kết thúc học phần)	70%	Bài thi kết thúc học phần: Bao quát toàn bộ nội dung của tất cả các bài đã học.		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<i>Chấm bài trắc nghiệm</i>

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/TH/ BT/TL)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV (*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p>Bài 1. Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>1.1. Chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ(DBHB-BLLĐ) của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.2. Chiến lược (DBHB-BLLĐ) của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.</p> <p>1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm</p>	4 4/0/0/0	<p>1.1. Hiểu được nội dung cơ bản chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch chống phá CNXH và Việt Nam.</p> <p>1.2. Biết được mục tiêu nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “DBHB” BLLĐ của Đảng, Nhà nước ta.</p> <p>1.3. Phân tích được những giải pháp phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam.</p>	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6	<p>- GV sử dụng PP thuyết trình, PP tình huống, PP trực quan....</p> <p>- GV sử dụng tài liệu bài giảng, máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận ,trao đổi theo KH của GV.</p>	A2.1

	<p>phòng chống chiến lược DBHB-BLLĐ của Đảng, Nhà nước ta.</p> <p>1.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược DBHB-BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.</p>						
2	<p>Bài 2: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam</p> <p>2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc</p> <p>2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo</p> <p>2.3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.</p>	<p>6</p> <p>4/0/0/2</p>	<p>2.1. Biết được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo.</p> <p>2.2. Hiểu được âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.</p> <p>2.3. Phân tích được một số giải pháp đấu tranh phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- GV sử dụng PP thuyết trình, PP tình huống, PP trực quan....</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. Sử dụng phim tư liệu để làm rõ một số vấn đề</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận trao đổi theo KH của GV.</p> <p>Nội dung: Trình bày một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở thế giới và Việt Nam.</p>	A2.1
3	<p>Bài 3: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p>	<p>4</p> <p>4/0/0/0</p>	<p>3.1. Hiểu được vai trò, quy định, của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>		<p>- GV sử dụng PP thuyết trình, PP tình huống, PP trực</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội</p>	A2.1

	<p>3.1. Nhận thức chung về vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.2. Nhận thức về phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p>		<p>Các dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.2. Phân tích được một số nội dung, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>quan....</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], bài giảng ,máy tính và projector để hướng dẫn nội dung bài giảng</p>	<p>dung (tài liệu [1])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận, trao đổi theo KH của GV.</p>	
4	<p>Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.1. Nhận thức chung về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông</p> <p>4.2. Nhận thức về phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông(ATGT)</p>	<p>4</p> <p>4/0/0/0</p>	<p>4.1. Biết được vai trò, nội dung cơ bản của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>Nêu được dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT</p> <p>4.2. Trình bày được biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- GV sử dụng PP thuyết trình, Đàm thoại gợi mở, PP trực quan....</p> <p>- GV sử dụng bài giảng, máy tính và projector để hướng dẫn nội dung bài giảng</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1])</p> <p>- Thảo luận, trao đổi theo KH của GV.</p>	A2.2
5	<p>Bài 5: Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>5.1. Nhận thức về tội phạm xâm hại danh dự, nhân</p>	<p>4</p> <p>2/0/0/2</p>	<p>5.1. Biết được dấu hiệu pháp lý và phân loại được các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- GV sử dụng PP thuyết trình, PP tình huống, PP trực quan....</p> <p>- GV sử dụng tài liệu bài giảng, máy</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1])</p> <p>- Phần chuẩn</p>	A2.2

	phẩm của người khác 5.2. Nhận thức về công tác phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác.		5.2 Hiểu được nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm. 5.3 Trình bày được chủ thể và các biện pháp phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm.		tính và projector để hướng dẫn.	bị trên lớp: - Thảo luận, trao đổi theo KH của GV ND: Trình bày một số nd mục 5.2 Nguyên nhân, đk...	
6	Bài 6: An toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng 6.1. Thực trạng an toàn thông tin hiện nay 6.2. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng 6.3. Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4 2/0/0/2	6.1. Biết thực trạng an toàn thông tin trong khu vực, trên thế giới và ở Việt Nam 6.2. Hiểu được các hành vi vi phạm trên không gian mạng 6.3. Trình bày được các giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	- GV sử dụng PP thuyết trình, PP tình huống, PP trực quan.... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn nội dung bài giảng	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) - Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận trao đổi theo KH của GV. Trình bày cách phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.	A2.2

7	<p>Bài 7: An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng, chống các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <p>7.1. Những vấn đề cơ bản về an ninh phi truyền thống</p> <p>7.2. Những thách thức các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <p>7.3. Giải pháp phòng ngừa, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay</p>	4 2/0/0/2	<p>7.1. Biết được những vấn đề cơ bản về an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.</p> <p>7.2. Hiểu được những thách thức và đe dọa ANPTT ở nước ta hiện nay</p> <p>7.3. Phân tích được các giải pháp phòng ngừa, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO3</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- GV sử dụng PP thuyết trình, đàm thoại, gợi mở, PP trực quan....</p> <p>- GV sử dụng tài liệu bài giảng, máy tính và projector để hướng dẫn nội dung bài giảng</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận trao đổi theo KH của GV. Nội dung: Giải pháp phòng ngừa ứng phó an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p>	A2.2
Theo lịch thi	Thi cuối kì		Tổng hợp các nội dung về công tác QP&AN	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	Trắc nghiệm	Theo lịch thi của nhà trường	A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đào Huy Hiệp	2015	Giáo trình giáo dục Quốc phòng an ninh – Tập 1	NXB Giáo dục
2	Phạm Vĩnh Thông	2012	Giáo trình giáo dục Quốc phòng an ninh – Tập 1	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tài liệu tham khảo				
1	Nguyễn Đức Ngọc	2015	Giáo trình Đường lối quân sự	NXB Giáo dục
2			Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT	Bộ giáo dục Đào tạo

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường C	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	01	Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
2	Giảng đường B2	Máy chiếu, hệ thống âm thanh	01	Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

9. Rubric đánh giá

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Thủy

Ths. Dương Thế Công

CN. Lê Thị Hiếu